

Số: 187/2020/QĐST- HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 06 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Tạ Thị Thuý M**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 34, tổ x, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Quang C**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số nhà 34, tổ x, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Tạ Thị Thuý M** và anh **Nguyễn Quang C**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị **Tạ Thị Thuý M** và anh **Nguyễn Quang C** cùng xác nhận có 02 con chung là cháu là **Nguyễn Quang A**, sinh ngày 19/10/2002 và cháu **Nguyễn Thuý V**, sinh ngày 23/8/2008 và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu **Nguyễn Quang A** và cháu **Nguyễn Thuý V** cho chị **Tạ Thị Thuý M** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Nguyễn Quang C** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **Tạ Thị Thuý M** cho mỗi cháu là 3.000.000 (ba triệu đồng)/ tháng, tổng cộng mức

cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai cháu là 6.000.000 (sáu triệu đồng)/ tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 7/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Quang A và cháu Nguyễn Thuý V đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Quang C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Tạ Thị Thuý M và anh Nguyễn Quang C tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Tạ Thị Thuý M và anh Nguyễn Quang C đều xác định vợ chồng không vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí đối với việc thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Tạ Thị Thuý M tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/ 0000445 ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Tạ Thị Thuý M số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí đối với việc thỏa thuận về phần cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Nguyễn Quang C phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADSTP Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND P. Minh Xuân, TP Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án + Toà án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Vinh